



Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO  
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
PHÚ THỌ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3448/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 06 tháng 10 năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết các nội dung  
do văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên giao thuộc thẩm quyền  
ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 127/TTr-STP ngày 14 tháng 8 năm 2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy định chi tiết các nội dung do văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên giao thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Có Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Các Sở được phân công chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các nội

dung do văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên giao bảo đảm chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình văn bản theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Khắc Hiếu**

**DANH MỤC**  
**VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG DO VĂN BẢN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CẤP TRÊN GIAO THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VÀ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
*(Kèm theo Quyết định số: 3448/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

**I. Danh mục văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh**

| STT | Tên văn bản giao quy định                                                                                                     | Hiệu lực của văn bản giao quy định | Điều/Khoản/Điểm (nội dung giao)                                                                                                                                                                                                                                                           | Tên VBQĐCT hoặc nội dung giao quy định                                       | Cơ quan trình VBQĐCT hoặc nội dung giao quy định | Cơ quan phối hợp (nếu có)          | Thời hạn trình thông qua/ban hành | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                               |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                              |                                                  |                                    |                                   |         |
| 1.  | Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo | 31/3/2026                          | - Điểm đ khoản 1 Điều 11 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại Điều này, quy định của pháp luật có liên quan và điều kiện thực tế của địa phương, ban hành quy chế điều động nhà giáo để tổ chức thực hiện điều động nhà giáo đối với các trường hợp quy định tại điểm a | Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy chế điều động, chuyển đối với nhà giáo | Sở Giáo dục và Đào tạo                           | Các sở, ngành; UBND các xã, phường | Tháng 10/2026                     |         |

|    |                                                                                                                                                                                                         |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                      |              |                                           |               |  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------|---------------|--|
|    |                                                                                                                                                                                                         |            | <p>và điểm b khoản này.</p> <p>- Điểm e khoản 2 Điều 12 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại Điều này, quy định của pháp luật có liên quan và điều kiện thực tế của địa phương ban hành quy chế chuyển nhà giáo để tổ chức thực hiện chuyển nhà giáo đối với các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này.</p> |                                                                                                                      |              |                                           |               |  |
| 2. | <p>Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố</p> | 26/5/2026  | <p>Điểm a khoản 2 Điều 18 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương</p>                                                                                                                                                                     | <p>Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Phú Thọ</p> | Sở Nội vụ    | <p>Các sở, ngành; UBND các xã, phường</p> | Tháng 10/2026 |  |
| 3. | <p>Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025</p>                                                                                                                                                      | 31/12/2025 | <p>- Khoản 5 Điều 20 quy định: Trường hợp cộng đồng dân cư hưởng lợi</p>                                                                                                                                                                                                                                                                   | <p>Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định</p>                                                                    | Sở Tài chính | <p>Các sở, ngành; UBND các</p>            | Tháng 10/2026 |  |

|    |                                                                                             |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                              |                              |                                |               |  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|---------------|--|
|    | của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia |            | trực tiếp có đủ năng lực quản lý, tổ chức thi công đối với dự án có tính chất kỹ thuật đơn giản và tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng, Ủy ban nhân dân cấp xã được lựa chọn cơ chế giao cho cộng đồng dân cư (thông qua Ban phát triển thôn) tự thực hiện dự án. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án.<br>- Điểm b khoản 2 Điều 56 quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định này. | hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước các dự án giao cho cộng đồng tự thực hiện thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Thọ |                              | xã, phường                     |               |  |
| 4. | Luật Đê điều 2006; Luật sửa đổi một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông                 | 01/01/2026 | Khoản 11, Điều 5, Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Quyết định của UBND tỉnh Quy định cơ cấu tổ chức và chế độ                                                                                                                                                   | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ban, ngành, địa phương | Tháng 11/2026 |  |

|  |                             |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                             |  |  |  |  |
|--|-----------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|  | <p>nghiệp và Môi trường</p> |  | <p>Nông nghiệp và Môi trường:</p> <p>“3. Lực lượng quản lý đề nhân dân do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, không thuộc biên chế nhà nước, được tổ chức theo địa bàn từng xã, phường, đặc khu ven đê và do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý. Cơ cấu tổ chức, nguồn kinh phí và chế độ thù lao đối với lực lượng quản lý đề nhân dân do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về cơ cấu tổ chức, của Bộ Tài chính về nguồn kinh phí và chế độ thù lao.”.</p> | <p>thù lao cho lực lượng quản lý đề nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.</p> |  |  |  |  |
|--|-----------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|

II. Danh mục văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

| STT | Tên văn bản giao quy định                                                                                                                                | Hiệu lực của văn bản giao quy định | Điều/Khoản/Điểm (nội dung giao)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tên VBQĐCT hoặc nội dung giao quy định                                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan trình VBQĐCT hoặc nội dung giao quy định | Cơ quan phối hợp (nếu có)      | Thời hạn trình thông qua/ban hành | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---------|
| 1.  | Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực Đê điều và Phòng, chống thiên tai | 05/02/2026                         | Điểm b khoản 1 Điều 12 quy định: ‘b) Khi tập huấn, huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày thì được bố trí nơi ăn, nghỉ, hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi và về như cán bộ, công chức cấp xã; được hỗ trợ tiền ăn theo mức do <b>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định</b> , nhưng không thấp hơn mức tiền ăn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây | Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Quy định mức hỗ trợ tiền ăn đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi tập huấn, huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày trên địa | Sở Nông nghiệp và Môi trường                     | Các sở, ban, ngành, địa phương | Tháng 11/2026                     |         |

|  |  |  |                                                                                                                                                               |                   |  |  |  |  |
|--|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--|--|--|--|
|  |  |  | dụng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ”. | bàn tỉnh Phú Thọ. |  |  |  |  |
|--|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--|--|--|--|